TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 02-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Liềm;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên tòa*: Ông Danh Minh Phước - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 11 năm 2019 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST, ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh Hồng Ph1** (tên gọi khác: T) - sinh năm 1992 tại: T, G, K. Nơi cư trú: Ấp Th1, xã Th2, huyện G, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha Danh P - sinh năm 1964 (chết); mẹ bà Lái Thị L - sinh năm 1964; có vợ tên Võ Kim Ph2 - sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh Hồng Ph1: Ông Trần Hữu Ph3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 191/QĐ- TTTGPL, ngày 10/6/2019 (có mặt).

- Bị hại: Chị Trần Kim L1 - sinh năm 1990 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Kim Lếl là ông Trần Dù L2 - sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ1, huyện G, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Th1 (Th2) - sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Th2, huyện G, tỉnh K.

2. Bà Lái Thị L - sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Th1, xã Th2, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2019, Ph1 thuê anh Nguyễn Văn Th1 cùng xóm là người chạy xe ôm chở đi thành phố R để thăm mẹ vợ bệnh. Khi đi đến cầu Đường

Xuồng thì Ph1 rủ anh Th1 vào quán Xuân Huyền để uống rượu. Sau khi vào quán, Ph1 và anh Th uống hết 01 lít rượu thì cả hai uống tiếp hết 05 chai bia Sài Gòn đỏ nữa nên Ph1 hỏi mượn xe của anh Th1a biển kiểm soát 68E1 - 045.24 để về nhà lấy tiền. Sau khi nhận xe của anh Th1 thì Ph1 điều khiển xe trên tuyến Quốc lộ 61 hướng về chợ Đ2, huyện G, khi qua cầu Cà Nhung thuộc ấp H, xã Đ2, huyện G thì Ph1 điều khiển xe lấn sang làn đường ngược lại nên va chạm vào xe gắn máy biển kiểm soát 68E1 - 082.35 do chị Trần Kim L điều khiển theo chiều ngược lại gây tại nạn. Hậu quả làm chị L tử vong trên đường đi cấp cứu còn Ph1 thì bị thương nặng phải nhập viện điều trị.

Trong quá trình điều tra Danh Hồng Ph1 thừa nhận điều khiển xe trong tình trạng sử dụng rượu, bia, không có giấy phép lái xe (hạng A1). Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của khoa cấp cứu tổng hợp Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang thể hiện vào lúc 17 giờ 49 phút 26 giấy ngày 29/3/2019 "*Nồng độ rượu trong máu*" của Danh Hồng Ph1 là 340.4mg/dL.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 245/KL-KTHS ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Kim Lnhư sau:

(1) Các kết quả chính:

- Rách da và bầm tụ máu hốc mắt phải.

- Bầm tụ máu hốc mắt trái.

- Gãy xương chính mũi và xương gò má hai bên.

- Hai lỗ mũi và miệng chảy máu.

- Hai lỗ tai chảy máu.

- Tụ máu dưới màng nhện hai bán cầu đại não.

***(2) Nguyên nhân tử vong:** Chấn thương sọ não.*

*** Vật chứng trong vụ án thu giữ được**:

- Một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 045.24, nhãn hiệu honda, loại xe Wave S, màu sơn bạc - đỏ - đen, số máy C52E-4357940, số khung 5215CY244411 của anh Nguyễn Văn Th1 (Th2).

- Một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 082.35, nhãn hiệu SYM, loại xe ATTILA, màu sơn đen, số máy VUACD 034294, số khung 11CDDD034294 của chị Trần Kim M.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản gồm:

- Tiền mai táng phí là 53.762.000 đồng;

- Tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng.

Tổng cộng là 103.762.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã giao trước số tiền là 45.000.000 đồng, còn lại số tiền 58.762.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSND-GQ, ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác: Tùng) về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm và đề nghị:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác: Tùng) từ 3 (Ba) đến 4 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản gồm:

- Tiền mai táng phí là 53.762.000 đồng;
- Tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng.

Tổng cộng là 103.762.000 đồng;

Gia đình bị cáo đã khắc phục được số tiền là 45.000.000 đồng, còn lại số tiền 58.762.000 đồng buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả phương tiện cho gia đình nạn nhân là chị Trần Kim M một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 082.35, nhãn hiệu SYM, loại xe ATTILA, màu sơn đen, số máy VUACD 034294, số khung 11CDDD034294 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th1 một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 045.24, nhãn hiệu honda, loại xe Wave S, màu sơn bạc - đỏ - đen, số máy C52E-4357940, số khung 5215CY244411 nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Trợ giúp viên ông Trần Hữu Ph3 bào chữa cho bị cáo Danh Hồng Ph1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Tôi thống nhất về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, dân tộc khmer, chưa có tiền án, tiền sự và đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải.

Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị 3 (Ba) đến 4 (Bốn) năm tù giam nên đề nghị HĐXX xem xét xử phạt đối với bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình và làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh Hồng Ph1 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận nhưng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Danh Hồng Ph1 đã khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 29/3/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô không giấy phép lái xe, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, không làm chủ được tay lái nên lấn sang làn đường

ngược chiều va chạm vào xe gắn máy biển kiểm soát 68E1 - 082.35 do chị Trần Kim L điều khiển theo chiều ngược lại gây tại nạn, hậu quả làm chị L tử vong trên đường đi cấp cứu.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo Danh Hồng Ph1 phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 40/CT-VKSND-GQ, ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được. Bị cáo thừa nhận điều khiển xe không giấy phép lái xe, sử dụng rượu, bia, gây tại nạn. Hậu quả làm chị L tử vong nên bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 45.000.000 đồng, số tiền còn lại thì bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường. Đồng thời, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị tòa xử mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện.

Theo quy định tại các khoản 8 và khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 thì "*Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở; điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"* là các hành vi bị nghiêm cấm.

Như vậy, việc bị cáo Ph1 chạy xe mô tô mà không có giấy phép lái xe, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, không làm chủ được tay lái nên lấn sang làn đường ngược chiều là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Danh Hồng Ph. Bị cáo điều khiển xe không có giấy phép lái xe và trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như sau:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c)……..".

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

[6]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý. Xét thấy cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác: T) tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại là ông Trần Dù L số tiền còn lại là 58.762.0000đ (năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Trần Dù L có đơn yêu cầu thi hành án mà Danh Hồng Ph1 chưa trả đủ số tiền nêu trên thì Danh Hồng Ph1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả phương tiện cho gia đình nạn nhân là chị Trần Kim M một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 082.35, nhãn hiệu SYM, loại xe ATTILA, màu sơn đen, số máy VUACD 034294, số khung 11CDDD034294 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Thửa (Thữa) một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 045.24, nhãn hiệu honda, loại xe Wave S, màu sơn bạc - đỏ - đen, số máy C52E-4357940, số khung 5215CY244411 nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Do bị cáo Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác là Tùng) là dân tộc khmer và thuộc hộ cận nghèo theo Công văn số 11/TGPL-PLDSĐĐ, ngày 02/3/2018 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang nên áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Danh Hồng Ph.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Bị cáo Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác: Tùng) phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- **Áp dụng**: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt**: Bị cáo Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác: Tùng) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác: Tùng) tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại là ông Trần Dù Lo số tiền còn lại là 58.762.0000đ (Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Trần Dù L có đơn yêu cầu thi hành án mà Danh Hồng Ph1 chưa trả đủ số tiền nêu trên thì Danh Hồng Ph1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả phương tiện cho gia đình nạn nhân là chị Trần Kim M một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 082.35, nhãn hiệu SYM, loại xe ATTILA, màu sơn đen, số máy VUACD 034294, số khung 11CDDD034294 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Thửa (Thữa) một xe môtô biển kiểm soát 68E1 - 045.24, nhãn hiệu honda, loại xe Wave S, màu sơn bạc - đỏ - đen, số máy C52E-4357940, số khung 5215CY244411 nên HĐXX không xem xét.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Do bị cáo Danh Hồng Ph1 (tên gọi khác:T) là dân tộc khmer và thuộc hộ cận nghèo theo Công văn số 11/TGPL-PLDSĐĐ, ngày 02/3/2018 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang nên áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Danh Hồng Ph.

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 02/01/2020.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Hoài Thanh